

HỢP ĐỒNG
BẢO HIỂM MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ CHỦ THẦU

Số: C006/BHKT/17/23/26

Hôm nay, ngày 06 tháng 01 năm 2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh, chúng tôi gồm:

BÊN A : CÔNG TY TNHH MÁY XÂY DỰNG TỰ ĐỘNG SIÊU VIỆT

Địa chỉ : 64 Quốc Lộ 1A, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

Mã số thuế : 0315172556

Do Ông/ Bà :

Chức vụ : làm đại diện.

Và

BÊN B : CÔNG TY BẢO HIỂM PVI SÀI GÒN

Địa chỉ : Tầng 7, Tòa nhà Capital Place, Số 6 Thái Văn Lung, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP HCM

Điện thoại : (028) 39 333 668

Fax: (028) 39 333 670

Mã số thuế : 0105402531-018

Tài khoản : 104 258 1369

tại ngân hàng: TMCP Ngoại Thương

Việt Nam- Chi nhánh Đông Sài Gòn

Do Ông : **CAO VĂN NGÀ**

Chức vụ : Phó giám đốc làm đại diện

(Theo giấy ủy quyền số 06/UQ-SG ngày 20/01/2025 của Giám đốc Công ty Bảo hiểm PVI Sài Gòn)

Bên A và Bên B sau đây gọi chung là “các Bên” và gọi riêng là “Bên”,

XÉT RẰNG:

- Bên B là pháp nhân kinh doanh bảo hiểm được thành lập và hoạt động hợp pháp theo quy định pháp luật hiện hành, đủ khả năng và điều kiện cần thiết để cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho Người được bảo hiểm.
- Bên A có nhu cầu được cung cấp dịch vụ bảo hiểm cho máy móc và thiết bị thuộc quyền sở hữu/sử dụng/quản lý/thực hiện hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Vì vậy, nay, các bên cùng nhau thoả thuận ký kết Hợp đồng bảo hiểm Máy móc và thiết bị Chủ thầu (sau đây gọi là Hợp đồng bảo hiểm) theo những điều khoản dưới đây:

Điều 1: Định nghĩa

1. **Hợp đồng bảo hiểm (Viết tắt là HDBH):** là sự thỏa thuận giữa Bên A và Bên B, theo đó Bên A phải đóng phí bảo hiểm và Bên B phải trả tiền bảo hiểm cho Người thụ hưởng hoặc bồi thường cho Bên A khi xảy ra sự kiện bảo hiểm. Các tài liệu của HDBH bao gồm:



g

- Bản câu hỏi và Giấy yêu cầu bảo hiểm của Bên A.
 - Danh mục chi tiết các máy móc thiết bị Chủ thầu được bảo hiểm.
 - Quy tắc bảo hiểm, các Điều khoản bổ sung (nếu có).
 - Giấy chứng nhận Bảo hiểm Máy móc và thiết bị Chủ thầu số **26/17/23/BHKT/PC00021** cấp ngày 06/01/2026.
 - Các Phụ lục Hợp đồng bảo hiểm, Sửa đổi bổ sung (nếu có).
2. **Giấy Chứng nhận bảo hiểm (Viết tắt là GCNBH):** Là văn bản tóm tắt các thông tin xác nhận bảo hiểm do Bên B phát hành trên cơ sở thông tin và yêu cầu của Bên A cung cấp.
 3. **Quy tắc bảo hiểm:** là văn bản do Bộ Tài chính hoặc Bên B ban hành, quy định chi tiết về điều kiện, điều khoản bảo hiểm và các điểm loại trừ áp dụng.
 4. **Điều khoản bổ sung:** là các thỏa thuận bằng văn bản được đính kèm theo HĐBH để mở rộng, thu hẹp và làm rõ phạm vi bảo hiểm đã được quy định hoặc chưa được quy định trong Quy tắc bảo hiểm và/hoặc các tài liệu của HĐBH.
 5. **Những điểm loại trừ hoặc rủi ro bị loại trừ:** là những trường hợp quy định Bên B không phải bồi thường hoặc không phải trả tiền bảo hiểm khi xảy ra sự kiện bảo hiểm.
 6. **Người thụ hưởng bảo hiểm:** là Bên A hoặc tổ chức, cá nhân được Bên A chỉ định để nhận tiền bảo hiểm khi có sự kiện bảo hiểm xảy ra.
 7. **Sự kiện bảo hiểm:** là sự kiện khách quan do các bên thỏa thuận hoặc pháp luật quy định mà khi sự kiện đó xảy ra thì Bên A phải trả tiền bồi thường cho NĐBH hoặc Người thụ hưởng bảo hiểm.
 8. **Số tiền bảo hiểm:** là số tiền mà Bên A yêu cầu bảo hiểm cho các tài sản và trách nhiệm đối với bên thứ 3 của mình và Bên B đồng ý nhận bảo hiểm cho các tài sản và trách nhiệm đó. Đây là giới hạn mức trách nhiệm tối đa mà Bên B phải chi trả cho Bên A theo HĐBH;
 9. **Mức khấu trừ:** là số tiền tổn thất Bên A phải tự chịu trong mỗi và mọi sự cố xảy ra thuộc trách nhiệm bảo hiểm và được xác định sau khi áp dụng tất cả các điều kiện và điều khoản khác của Hợp đồng bảo hiểm bao gồm cả điều khoản về bồi thường theo tỷ lệ.
Trong trường hợp giá trị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhỏ hơn hoặc bằng mức khấu trừ thì Bên B không có nghĩa vụ bồi thường cho tổn thất này.
Trong trường hợp giá trị tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm lớn hơn mức khấu trừ thì bên B có nghĩa vụ trả phần giá trị vượt quá mức khấu trừ quy định.
 10. **Phí bảo hiểm:** là khoản tiền mà Bên A phải đóng cho Bên B theo thời hạn và phương thức do các Bên thỏa thuận trong HĐBH.
 11. **Bên thứ ba:** là tất cả cá nhân / pháp nhân hoặc tổ chức không phải là Bên A và Bên B.
 12. **Ngày:** là ngày dương lịch theo quy định, kể cả ngày lễ và ngày nghỉ cuối tuần.
 13. **Pháp luật:** được hiểu là toàn bộ các quy định pháp luật của Việt Nam có liên quan đến các nội dung, quy định tại Hợp đồng này và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế tại từng thời điểm.

Điều 2: Đối tượng bảo hiểm và Địa điểm bảo hiểm

Bên A đồng ý tham gia và Bên B đồng ý bảo hiểm Máy móc và Thiết bị Chủ thầu theo điều kiện, điều khoản bảo hiểm nêu tại Điều 3 dưới đây cho Máy móc, thiết bị Chủ thầu của Bên A theo danh mục máy móc, thiết bị đính kèm Hợp đồng này tại địa điểm bảo hiểm sau:

- Máy móc thiết bị được bảo hiểm:
 - XE LU RUNG:
 - Nhãn hiệu: SAKAI
 - Mã kiểu loại: SW650
 - Tên thương mại: SW650
 - Số khung: VSW16-20313
 - Số động cơ: W04DH10252
 - Nước sản xuất: Japan
 - Năm sản xuất: 2001
 - Giá trị khai báo: 100.000.000 VND
 - Số tiền bảo hiểm: 100.000.000 VND
- Địa điểm được bảo hiểm: Trong phạm vi các công trường xây dựng trên đất liền thuộc lãnh thổ Việt Nam, loại trừ các hoạt động trong hầm ngầm, trên sông hồ hoặc trên biển.

Điều 3: Điều kiện, điều khoản bảo hiểm và loại trừ trách nhiệm bảo hiểm

3.1. Điều kiện, điều khoản bảo hiểm

Theo Quy tắc bảo hiểm Máy móc và Thiết bị chủ thầu (Munich Re) ban hành kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-PVIBH ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI.

Các điều khoản bổ sung:

1. Điều khoản Bảo hiểm dưới giá trị
2. Trong trường hợp Số tiền bảo hiểm tham gia thấp hơn Giá trị thay thế mới, khi có tổn thất xảy ra Người bảo hiểm sẽ bồi thường như sau: Số tiền bồi thường = Giá trị tổn thất (Giá trị các phụ tùng thay thế) x Số tiền bảo hiểm / Giá trị máy mới tại thời điểm xảy ra tổn thất.
3. Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh nếu tại thời điểm tổn thất, Người được bảo hiểm không cung cấp được giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật còn hiệu lực của Máy móc được bảo hiểm do cơ quan chức năng cấp.
4. Đơn bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất, thiệt hại liên quan đến tài sản được bảo hiểm khi tham gia lưu thông trên đường bộ như một phương tiện xe cơ giới. Điều kiện này là tiên quyết dù có bất kỳ nội dung nào trái ngược trong Hợp đồng / Giấy chứng nhận bảo hiểm, Phụ lục hợp đồng / Sửa đổi bổ sung (nếu có).

3.2. Các điểm loại trừ trách nhiệm bảo hiểm: Áp dụng theo Quy tắc bảo hiểm Máy

móc và Thiết bị chủ thầu (Munich Re) ban hành kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-PVIBH ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI và các điều khoản loại trừ sau:

1. Điều khoản loại trừ chất Amiăng tổng hợp
2. Điều khoản loại trừ khủng bố (NMA 2921)
3. Điều khoản Loại trừ Rủi ro Chiến tranh và Nội chiến (LRMA G51-Sửa đổi)
4. Điều khoản loại trừ rủi ro năng lượng hạt nhân (NMA 1975a) (1994) và SR 482
5. Điều khoản Cấm vận thương mại quốc tế
6. Điều khoản làm rõ thiệt hại tài sản
7. Điều khoản Loại trừ tổn thất tin tặc (LMA5410)
8. Điều khoản Loại trừ Rủi ro Ô nhiễm và Nhiễm bẩn
9. Điều khoản loại trừ các khoản tiền bồi thường theo phán quyết của tòa mang tính trừng phạt (LGT 399)
10. Điều khoản loại trừ bệnh truyền nhiễm (LMA5394)

Điều 4: Thời hạn bảo hiểm

Từ 00 giờ 00, ngày 07/01/2026 đến 23 giờ 59, ngày 06/01/2027.

Điều 5: Giá trị bảo hiểm và Số tiền bảo hiểm

5.1. Giá trị bảo hiểm : 100.000.000 VND

5.2. Số tiền bảo hiểm : 100.000.000 VND

Điều 6: Phí bảo hiểm - Mức khấu trừ

6.1. Phí bảo hiểm

- a. Tỷ lệ phí bảo hiểm : 0,5% (chưa gồm thuế GTGT)
- b. Phí bảo hiểm : 500.000 VND (chưa gồm thuế GTGT)
- c. Thuế Giá trị gia tăng (10%) : 50.000 VND
- d. Tổng phí bảo hiểm (b+c) : 550.000 VND
(Bằng chữ: Năm trăm năm mươi ngàn đồng)

6.2. Mức khấu trừ: 20% số tiền bồi thường, tối thiểu 50.000.000 VND/Vụ tổn thất.

Điều 7: Điều khoản thanh toán phí bảo hiểm

7.1. Đồng tiền thanh toán : Việt Nam Đồng

7.2. Chứng từ thanh toán : Hóa đơn GTGT

7.3. Phương thức thanh toán : Chuyển khoản

7.4. Thời hạn thanh toán :

- Phí bảo hiểm thanh toán 01 lần bằng chuyển khoản, chậm nhất đến hết ngày 05/02/2026.
- Các quy định khác: Chi tiết theo Thông tư 67/2023/TT - BTC ngày 02/11/2023 của Bộ Tài Chính.

- Nếu ngày cuối cùng của thời hạn thanh toán rơi vào Thứ Bảy, Chủ Nhật, ngày nghỉ Lễ/Tết (theo quy định của Nhà nước) thì sẽ lùi sang ngày làm việc đầu tiên kế tiếp.
- Tiền phí bảo hiểm được coi là thanh toán đầy đủ và đúng hạn chỉ khi Bên A đã chuyển tiền vào tài khoản của Bên B hoặc Ủy nhiệm chi của Bên A có xác nhận của Ngân hàng chậm nhất vào ngày kết thúc thời hạn thanh toán nêu trên.
- Trong trường hợp Bên A không thanh toán phí bảo hiểm theo đúng thời hạn, HĐBH này và GCNBH sẽ tự động bị chấm dứt hiệu lực vào ngày kết thúc thời hạn thanh toán nêu trên và Bên B không phải gửi thông báo chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm cho Bên A.

Trong trường hợp này, Bên A vẫn phải đóng đủ phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt HĐBH / GCNBH. Việc chấm dứt HĐBH / GCNBH vì bất kỳ lý do nào không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào còn tồn đọng của các Bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt HĐBH.

- Mọi thỏa thuận liên quan đến việc nợ phí bảo hiểm (nếu có) phải được lập thành văn bản, có chữ ký của đại diện có thẩm quyền của các bên và Bên A phải có tài sản đảm bảo hoặc bảo lãnh thanh toán phù hợp quy định pháp luật.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của các bên

8.1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A

- a. Thực hiện nghĩa vụ cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác cho Bên B, trong đó có trả lời đầy đủ, trung thực các câu hỏi ghi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm.
- b. Thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên A quy định trong Luật Kinh doanh Bảo hiểm và pháp luật có liên quan.
- c. Hiểu rõ và tuân thủ các quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này.
- d. Thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn cho Bên B.
- e. Trong thời hạn bảo hiểm, nếu có bất kỳ sự thay đổi nào liên quan đến HĐBH, GCNBH, đối tượng được bảo hiểm, địa điểm được bảo hiểm hoặc những trường hợp có thể làm tăng rủi ro hoặc làm phát sinh thêm trách nhiệm của Bên B trong quá trình thực hiện HĐBH thì Bên A có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên B và trên cơ sở đó nếu chấp nhận điều chỉnh rủi ro bảo hiểm. Bên B sẽ cấp Sửa đổi bổ sung và/hoặc hai bên ký kết Phụ lục hợp đồng và điều chỉnh phí bảo hiểm phù hợp (nếu có) hoặc hướng dẫn Bên A các thủ tục cần thiết để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm.
- f. Trường hợp Bên A không thông báo cho Bên B hoặc không nộp phí bổ sung (theo thông báo của Bên B) hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết theo hướng dẫn của Bên B, Bên B có quyền từ chối một phần hoặc toàn bộ số tiền bồi thường hoặc đơn phương chấm dứt HĐBH/ GCNBH;
- g. Khi xảy ra tổn thất, Bên A phải lập tức thông báo cho Bên B (cần đảm bảo rằng Bên B nhận được thông báo trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất) và thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý nhằm giảm thiểu tổn thất, đồng thời bảo quản, duy trì những bộ phận bị thiệt hại và sẵn sàng để Bên A hoặc Đơn vị giám định độc lập do Bên B chỉ định giám định các tổn thất đó. Phối hợp với Bên

B và cung cấp cho Bên B các tài liệu, chứng cứ, các giấy tờ liên quan để hoàn tất hồ sơ yêu cầu bồi thường.

- h. Thực hiện đầy đủ theo các hướng dẫn của Bên B trong quá trình khắc phục/ giảm thiểu tổn thất và giải quyết bồi thường.
- i. Phối hợp với Bên B và cung cấp cho Bên B các tài liệu cần thiết để chứng minh tổn thất/thiệt hại thực tế, các chứng cứ, các giấy tờ liên quan để hoàn tất hồ sơ yêu cầu bồi thường; tuân thủ các chỉ dẫn của Bên B để bảo lưu quyền khiếu nại của Bên B đối với bên thứ ba nếu có lỗi của bên thứ ba trong việc gây ra tổn thất; hỗ trợ Bên B đòi bồi thường từ bên thứ ba
- j. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

8.2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

- a. Thực hiện các trách nhiệm và nghĩa vụ của Bên B quy định trong Luật kinh doanh Bảo hiểm.
- b. Bảo hiểm cho Công trình nêu trên theo đúng các điều khoản trong HĐBH này.
- c. Phối hợp với Bên A thu thập các chứng từ cần thiết để hoàn tất hồ sơ yêu cầu bồi thường khi xảy ra tổn thất.
- d. Thực hiện nghĩa vụ bồi thường theo quy định trong HĐBH này.
- e. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với tổn thất nếu trong vòng 14 ngày kể từ ngày xảy ra tổn thất Bên B không nhận được thông báo tổn thất từ Bên A hoặc đại diện của Bên A.
- f. Đơn phương chấm dứt HĐBH / GCNBH theo quy định tại HĐBH này;
- g. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

Điều 9: Giải quyết khiếu nại bảo hiểm

9.1. Thông báo về tổn thất

Khi xảy ra tổn thất liên quan đến đối tượng được bảo hiểm, Bên A có trách nhiệm thông báo ngay cho Bên B bằng văn bản theo địa chỉ dưới đây:

- a. Công ty Bảo hiểm PVI Sài Gòn
- b. Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Capital Place, Số 6 Thái Văn Lung, Phường Sài Gòn, TP HCM
- c. Điện thoại: (028) 39 333 668 Fax: (028) 39 333 670

9.2. Giám định tổn thất

Trong trường hợp có tổn thất xảy ra thuộc trách nhiệm bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này, trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo của Bên A, Bên B sẽ cử giám định viên hoặc chỉ định một tổ chức giám định độc lập và Bên A có trách nhiệm phối hợp với Bên B để giám định nguyên nhân và mức độ tổn thất làm cơ sở cho Bên B xem xét, giải quyết bồi thường theo các điều kiện, điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

9.3. Thời hạn và phương thức thanh toán bồi thường

Sau khi Bên B nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu bồi thường hợp lệ và trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A xác nhận đồng ý về số tiền được bồi thường cho tổn thất

thuộc phạm vi bảo hiểm, toàn bộ số tiền bồi thường sẽ được Bên B thanh toán cho Bên A hoặc người thụ hưởng do Bên A chỉ định bằng văn bản hợp pháp như sau:

- a. Người thụ hưởng: **CÔNG TY TNHH MÁY XÂY DỰNG TỰ ĐỘNG SIÊU VIỆT**
- b. Địa chỉ: 64 Quốc Lộ 1A, Phường Hiệp Bình, TP Hồ Chí Minh
- c. Phương thức thanh toán: Chuyển khoản.
- d. Đồng tiền thanh toán: Khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm của B, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật, Bên B sẽ chi trả số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm bằng Đồng Việt Nam hoặc quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm chuyển tiền bồi thường.

9.4. Hồ sơ yêu cầu bồi thường

Hồ sơ yêu cầu bồi thường bao gồm các tài liệu như sau:

- a. Thông báo tổn thất (nêu rõ đối tượng bị tổn thất, đánh giá sơ bộ về nguyên nhân và mức độ tổn thất);
 - b. Báo cáo giám định cuối cùng (nếu có, do Bên A tự thuê giám định và tự chịu chi phí);
 - c. Quy tắc bảo hiểm áp dụng, HDBH và các Sửa đổi bổ sung (nếu có); chứng từ thanh toán phí bảo hiểm;
 - d. Các tài liệu, hóa đơn, chứng từ thể hiện mức độ tổn thất, chi phí sửa chữa, khắc phục sự cố...;
 - e. Các văn bản chứng từ liên quan khác theo yêu cầu của Giám định viên / Đại diện của Bên B phục vụ việc xác định nguyên nhân và mức độ tổn thất của sự cố.
 - f. Văn bản thể quyền và các tài liệu liên quan phục vụ việc truy đòi trách nhiệm người thứ ba nếu có lỗi của bên thứ ba trong việc gây ra tổn thất.
 - g. Các văn bản chứng từ liên quan khác.
- 9.5. **Đồng tiền thanh toán:** Khi xảy ra tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm của B, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác phù hợp với quy định của pháp luật, Bên B sẽ chi trả số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm bằng Đồng Việt Nam hoặc quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá bán ra của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank) tại thời điểm chuyển tiền bồi thường.
- 9.6. **Người thụ hưởng bảo hiểm và Điều khoản thanh toán bồi thường:** Bên B sẽ thực hiện việc chuyển tiền bồi thường cho Bên A hoặc người thụ hưởng bảo hiểm do Bên A chỉ định bằng văn bản sau khi nhận được văn bản chấp nhận bồi thường và chuyển quyền khiếu nại theo mẫu của Bên B do đại diện có thẩm quyền của Bên A ký.

Điều 10: Hiệu lực của hợp đồng bảo hiểm

Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực kể từ 00 giờ 00 ngày 07/01/2026 và chấm dứt theo quy định tại Điều 11 Hợp đồng này.

Điều 11: Chấm dứt / Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

- 11.1. Hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm/Giấy chứng nhận bảo hiểm sẽ chấm dứt vào thời điểm xảy ra một trong những sự kiện sau đây và Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất phát sinh từ thời điểm chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:
- Hợp đồng chấm dứt hiệu lực vào ngày kết thúc thời hạn bảo hiểm
 - Bên A không thanh toán phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo quy định của HĐBH;
 - Quyền sở hữu, quyền chiếm hữu, quyền sử dụng, quyền tài sản của Bên A đối với toàn bộ hoặc một phần Máy móc bị chuyển cho bên khác;
 - Một trong hai bên đơn phương chấm dứt hợp đồng bằng cách gửi cho bên kia thông báo bằng văn bản về thời điểm chấm dứt bảo hiểm mà không phải đưa ra bất kỳ lý do gì;
 - Hai bên thỏa thuận chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trước hạn;
 - Các trường hợp chấm dứt hợp đồng khác theo quy định của Hợp đồng này, Quy tắc bảo hiểm áp dụng hoặc theo quy định pháp luật.

11.2. Hậu quả của việc chấm dứt Hợp đồng.

- Bên B được quyền thu phí bảo hiểm đến thời điểm chấm dứt HĐBH/ GCNBH vì bất cứ lý do nào, trừ trường hợp pháp luật quy định khác; Hoặc
- Bên B sẽ hoàn lại phí bảo hiểm trên cơ sở phí bảo hiểm đã được Bên A nộp đầy đủ, đúng hạn trừ đi phí bảo hiểm tương ứng với thời gian đã được bảo hiểm và các chi phí hợp lý có liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm này với điều kiện chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm có thể được bồi thường theo Hợp đồng bảo hiểm này đến thời điểm chấm dứt hiệu lực bảo hiểm.

11.3 Khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm

Trường hợp hiệu lực của HĐBH tự động bị chấm dứt theo mục 11.1.b:

Các bên đồng ý rằng, Hợp đồng bảo hiểm này sẽ tự động khôi phục lại hiệu lực nếu trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kế tiếp ngày kết thúc thời hạn thanh toán phí bảo hiểm theo HĐBH này, Bên B nhận được đủ số phí bảo hiểm. Thời điểm khôi phục hiệu lực của HĐBH này chỉ bắt đầu vào 0giờ00 của ngày kế tiếp ngày Bên A đã chuyển đầy đủ phí bảo hiểm phải nộp vào tài khoản của Bên B hoặc đã nộp tiền mặt trực tiếp cho Bên B và Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với mọi tổn thất phát sinh kể từ thời điểm Hợp đồng này tự động bị chấm dứt đến thời điểm khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm.

- 11.4. Việc chấm dứt HĐBH này vì bất kỳ lý do nào cũng không làm ảnh hưởng đến bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào còn tồn đọng của các Bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt HĐBH này.

Điều 12: Cam kết chung

- Bằng việc ký kết Hợp đồng bảo hiểm này, các bên đồng ý rằng Người được bảo hiểm đã được cung cấp, đã đọc, được giải thích đầy đủ và hiểu các điều kiện, điều khoản của Giấy chứng nhận bảo hiểm này cũng như các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm áp dụng và các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm.

- Nếu có sự mâu thuẫn và/hoặc không thống nhất giữa quy định tại HĐBH này và tại Quy tắc bảo hiểm được nêu tại Điều 3 trên đây, các quy định của HĐBH sẽ được ưu tiên áp dụng.
- Trong mọi trường hợp, việc sửa đổi bổ sung bất kỳ nội dung nào của HĐBH phải được lập thành văn bản và có đại diện có thẩm quyền của các bên cùng ký.
- Trong quá trình thực hiện HĐBH, nếu phát sinh tranh chấp, hai bên sẽ cùng bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng. Nếu hai bên không giải quyết được bằng thương lượng, tranh chấp đó sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật.
- HĐBH này được giải thích và áp dụng theo quy định của pháp luật Việt Nam tại thời điểm ký kết.
- Hợp đồng được lập thành 03 (ba) bản có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 (hai) bản, Bên B giữ 01 (một) để cùng thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A



ĐẠI DIỆN BÊN B

PHÓ GIÁM ĐỐC
Cao Văn Ngà

HA

A



TỔNG CÔNG TY BẢO HIỂM PVI

Trụ sở chính: Tầng 24, tòa nhà PVI Tower, Lô VP2 Yên Hòa, Phường Cầu Giấy, TP Hà Nội
Tel: (84-24) 3733 5588 | Fax: (84-24) 3733 6284 | Website: www.pvi.com.vn

GIẤY CHỨNG NHẬN BẢO HIỂM MÁY MÓC VÀ THIẾT BỊ CHỦ THẦU

Số: 26/17/23/BHKT/PC00021

Trên cơ sở Giấy yêu cầu bảo hiểm và Người được bảo hiểm đã trả hoặc cam kết trả phí bảo hiểm, Bảo hiểm PVI đồng ý bảo hiểm Máy móc và Thiết bị chủ thầu (MMTB) với điều kiện/điều khoản bảo hiểm ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm này và/hoặc Sửa đổi bổ sung (nếu có).

- Người được bảo hiểm** : CÔNG TY TNHH MÁY XÂY DỰNG TỰ ĐỘNG SIÊU VIỆT
- Địa chỉ** : 64 Quốc Lộ 1A, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
- MMTB được bảo hiểm** : XE LU RUNG:
- Nhãn hiệu: SAKAI
- Mã kiểu loại: SW650
- Tên thương mại: SW650
- Số khung: VSW16-20313
- Số động cơ: W04DH10252
- Nước sản xuất: Japan
- Năm sản xuất: 2001
- Giá trị khai báo: 100.000.000 VND
- Số tiền bảo hiểm: 100.000.000 VND
- Địa điểm được bảo hiểm** : Trong phạm vi các công trường xây dựng trên đất liền thuộc lãnh thổ Việt Nam, loại trừ các hoạt động trong hầm ngầm, trên sông hồ hoặc trên biển.
- Phạm vi bảo hiểm** : Bồi thường những thiệt hại bất ngờ và không lường trước được đối với Máy móc thiết bị được bảo hiểm gây ra bởi bất kỳ nguyên nhân nào nhưng không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm Máy móc và thiết bị chủ thầu của Bảo hiểm PVI và nội dung các điều khoản bổ sung đính kèm.
- Giá trị MMTB** : 100.000.000 VND
- Số tiền bảo hiểm** : 100.000.000 VND
- Tỷ lệ tham gia của PVI** : 100%
- Thời hạn bảo hiểm** : Từ 00:00 ngày 07/01/2026 đến 23:59 ngày 06/01/2027 theo giờ địa phương.
- Tỷ lệ phí bảo hiểm** : 0,5 % (chưa bao gồm thuế GTGT)
- Phí bảo hiểm** : 500.000 VND
- Thuế GTGT** : 50.000 VND
- Tổng phí bảo hiểm** : 550.000 VND



Mức khấu trừ	: 20% số tiền bồi thường, tối thiểu 50.000.000 VND/Vụ tổn thất.
Điều khoản bảo hiểm	: - Quy tắc bảo hiểm Máy móc và Thiết bị chủ thầu (Munich Re) ban hành kèm theo Quyết định số 1115/QĐ-PVIBH ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty Bảo hiểm PVI
Điều khoản bổ sung	: - Điều khoản loại trừ rủi ro khủng bố (NMA 2921) - Điều khoản loại trừ Amiăng tổng hợp - Điều khoản cấm vận thương mại quốc tế - Điều khoản loại trừ Rủi ro chiến tranh và nội chiến (LRMA G51-Sửa đổi) - Điều khoản Làm rõ thiệt hại tài sản - Điều khoản loại trừ các khoản tiền bồi thường theo phán quyết của tòa mang tính trừng phạt (LGT 399) (1994) - Điều khoản loại trừ Rủi ro năng lượng hạt nhân (NMA 1975a) (1994) và SR 482 - Điều khoản loại trừ rủi ro ô nhiễm và nhiễm bẩn - Điều khoản loại trừ tổn thất tin tặc (LMA5410) - Điều khoản Loại trừ Bệnh truyền nhiễm - LMA5394 - Điều khoản Bảo hiểm dưới giá trị
Người thụ hưởng	: CÔNG TY TNHH MÁY XÂY DỰNG TỰ ĐỘNG SIÊU VIỆT
Địa chỉ người thụ hưởng	: 64 Quốc Lộ 1A, Phường Hiệp Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
Phạm vi tài phán	: Việt Nam
Điều khoản thanh toán	: - Phí bảo hiểm thanh toán 01 lần bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản, chậm nhất đến hết ngày 05/02/2026. - Các quy định khác: Chi tiết theo Thông tư 67/2023/TT - BTC ngày 02/11/2023 của Bộ Tài Chính.
Thông tin khác	: Trên cơ sở yêu cầu bảo hiểm và tại thời điểm được cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm này, Người được bảo hiểm đã được cung cấp, đã đọc, được giải thích đầy đủ và hiểu các điều kiện, điều khoản của Giấy chứng nhận bảo hiểm này cũng như các điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm áp dụng và các điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm. - Trong trường hợp Số tiền bảo hiểm tham gia thấp hơn Giá trị thay thế mới, khi có tổn thất xảy ra Người bảo hiểm sẽ bồi thường như sau: Số tiền bồi thường = Giá trị tổn thất (Giá trị các phụ tùng thay thế) x Số tiền bảo hiểm / Giá trị máy mới tại thời điểm xảy ra tổn thất. - Bảo hiểm PVI sẽ không chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh nếu tại thời điểm tổn thất, Người được bảo hiểm không cung cấp được giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật còn hiệu lực của Máy móc được bảo hiểm do cơ quan chức năng cấp. - Đơn bảo hiểm này không bảo hiểm cho những tổn thất, thiệt hại liên quan đến tài sản được bảo hiểm khi tham gia lưu thông trên đường bộ như một phương tiện xe cơ giới. Điều kiện này là tiên quyết dù có bất kỳ nội dung nào trái ngược trong Hợp đồng / Giấy chứng nhận bảo hiểm và/hoặc Phụ lục hợp đồng / Sửa đổi bổ sung (nếu có). - Giấy chứng nhận bảo hiểm này là một phần không thể tách rời

C. T. V.
CÔNG TY
HIỂM P
ÔNG TY
HIỂM P
VI GỒN
T. P. HỒ

